

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 05 - 2023

“V/v ly hôn giữa

Ông C và bà T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2022 về tranh chấp *“Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Cẩm T, sinh năm 1997.

Trú tại: ấp Phú Trung, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp Phú Thượng, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Bà T vắng mặt, Ông C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 09/09/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Cẩm T trình bày:

Hôn nhân của bà T và Ông C do tìm hiểu rồi thành vợ chồng tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Th. Giấy chứng nhận kết hôn số 021, quyền số 01 ngày 23

tháng 3 năm 2015, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau vì những chuyện vặt trong gia đình, Ông C lại hay ghen tuông vô cớ. Năm 2019 ông C và bà T ly thân, trong thời gian ly thân không ai qua lại, thăm hỏi hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với Ông C.

Về con chung: Ông C và bà T có 02 người con chung tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 22/02/2018 và Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 14/10/2014. Khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Chí H, đồng ý giao con chung Chí Kh cho Ông C tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chí H đang sống chung với bà T, Chí Kh đang sống chung với Ông C.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có. Ngày 19/12/2022 Bà Lê Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn Ông Nguyễn Văn C vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nhưng có mặt tại phiên Tòa ngày 12/5/2023 Ông C trình bày:

Thống nhất phần trình bày của Bà Lê Cẩm T về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân, nay bà T yêu cầu ly hôn, Ông C đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 22/02/2018 và Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 14/10/2014. Chí Kh đang sống với Ông C, Chí H đang sống với bà T. Khi ly hôn Ông C đồng ý giao con chung Chí H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông nuôi Chí Kh, không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được đại diện ban ấp Phú Thượng, xã Phú Th cho biết:

Bà Lê Cẩm T và Ông Nguyễn Văn C là vợ chồng. Tình trạng hôn nhân của bà T, Ông C như thế nào thì địa phương không rõ, chỉ không còn thấy bà T, Ông C sống chung khoảng hơn 03 năm nay.

Ông C hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 19, ấp Phú Thượng, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Hiện tại đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà rồi lại đi tiếp.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của

những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của Ông C và bà T do tìm hiểu rồi thành vợ chồng, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 22/02/2018 và Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 14/10/2014. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Chí Kh cho Ông C tiếp tục nuôi dưỡng, giao Chí H cho bà T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ông C nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại ấp Phú Thượng, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của bà T và Ông C được xác lập năm 2013 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà T, Ông C có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Năm 2019 bà T, Ông C ly thân, trong thời gian ly thân Bà T, Ông C không tới lui thăm hỏi lẫn nhau, không có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này phù hợp với các chứng cứ Tòa án thu thập được.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Thế nhưng vợ chồng bà T, ông C không còn chung sống khoảng ba năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng

nếu không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Ông C được ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Bà T, Ông C trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 22/02/2018 và Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 14/10/2014. Bà T đồng ý giao Chí Kh cho Ông C tiếp tục nuôi dưỡng, Chí Kh hiện đang sống với Ông C, Ông C đồng ý giao Chí H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, Chí H hiện đang sống với bà T. Ông C, bà T không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Ông C, bà T trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Lê Cẩm T được ly hôn với Ông Nguyễn Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 021 ngày 23/03/2015 của Ủy ban nhân dân xã Phú Th không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông C, bà T trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 22/02/2018 và Nguyễn Lê Chí H, sinh ngày 14/10/2014. Giao con chung Chí Kh cho Ông C tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Chí H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, Chí H đang sống với bà T, Chí Kh đang sống với Ông C.

Ông Nguyễn Văn C, Bà Lê Cẩm T không ai phải cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Lê Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005743 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Bà Lê Cẩm T không phải nộp thêm án phí.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú Th;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

